TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 22/92023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Thủy;
2. Bà Vũ Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, tên gọi khác: (không có), sinh ngày 15/4/1989 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 6, khu 5, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: sinh viên T Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Ch và bà Đỗ Thị C, chưa có vợ, con;

Tiền án:

+ Ngày 19/11/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 16/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 12/2/2013, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 12/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/3/2020, chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 09/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

- Tiền sự: Ngày 03/3/2023, bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc "Mua số đề", đã nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù treo về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia".

+ Ngày 14/12/2004, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giáo dưỡng 24 tháng về hành vi xâm phạm tài sản cá nhân. Ngày 01/9/2006, chấp hành xong.

+ Ngày 17/7/2007, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 30/5/2009, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 20/6/2023, bị tạm giam từ ngày 21/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:*

Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm:1995; Nơi ĐKTT: thôn Điện T, xã Nguyệt Đ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nơi tạm trú: tổ 3, khu 5, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đông N, xã Dương Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4.*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Ngọc A, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, Nguyễn Trung T đi bộ xung quanh khu vực cổng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí ở phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tìm nhà dân sơ hở tài sản để trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. T thấy một dãy phòng trọ ở tổ 3, khu 5, phường Thanh S, thành phố Uông Bí do anh Lê Việt Dương làm chủ, phát hiện phòng trọ số 19 (phòng trọ này do anh Nguyễn Xuân Th thuê ở) cửa gỗ phía sau đóng không kín cửa, T trèo qua tường đi vào. T lấy chiếc móc áo có sẵn ở xung quanh phòng trọ, luồn vào khe hở của cửa gỗ, mở then cài bên trong rồi mở cửa. Khi vào trong phòng, T thấy anh Th đang ngủ ở trên gác xép phòng trọ, trên giường có 2 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng và Iphone 11 promax màu vàng. T lấy trộm 2 chiếc điện thoại trên rồi đi xuống dưới, thấy một chiếc máy cạo râu nhãn hiệu Chabo 8700 để ở giá giày dép gần cửa ra vào, T tiếp tục lấy trộm chiếc máy cạo râu trên, đút vào túi quần đi theo cửa sau ra ngoài rồi đi về nhà ở tổ 6, khu 5, phường Thanh S, thành phố Uông Bí. Khi về nhà, thấy 2 chiếc điện thoại đều có mật khẩu nên T tháo sim vứt đi, tắt nguồn rồi giấu ở sau vườn nhà, còn chiếc máy cạo râu T giữ lại để sử dụng.Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2023, T nhờ Nguyễn Ngọc A (bạn T) đưa T đi bán 2 chiếc điện thoại trộm cắp được. Ngọc A điều

khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát (BKS) 14Y1-257.50 chở T đến cửa hàng điện thoại Linh Chi mobile ở thôn Đông N xã Dương Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng do anh Nguyễn Đức Th làm chủ. Tại đây, T bán 2 chiếc điện thoại trên cho anh Th với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, T cho Ngọc A 1.600.000 đồng, số tiền 2.600.000 đồng còn lại T đã ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 12/6/2023, T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ 6, khu 5, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, thu giữ chiếc máy cạo râu nhãn hiệu Chabo 8700. Anh Th sau khi biết nguồn gốc 2 chiếc điện thoại đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Uông Bí. Ngọc A cũng đã tự nguyên giao nộp lại số tiền 1.600.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-25750.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, vỏ màu vàng có giá trị 11.066.667 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 vỏ màu trắng có giá trị 7.333.333 đồng; 1 máy cạo râu Chabo 8700 có giá trị 151.667đ. Tổng giá trị tài sản là 18.551.667 đồng, làm tròn là 18.552.000 đồng.

Ngày 12/6/2023 Nguyễn Trung T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng, 01 máy cạo râu Chabo 8700 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T bồi thường về dân sự.

Ngày 30/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-257.50, số khung RLHJF6323HZ101799, số máy JF63E2122157 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc A do anh Nguyễn Ngọc A không biết việc chở bị cáo T đi bán điện thoại do trộm cắp được.

Anh Nguyễn Ngọc A đã tự nguyện giao lại số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng), Cơ quan điều tra đã gửi tại Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSUB ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Trung T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội: "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2023. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự; Điều 117, 122, 131 Bộ luật dân sự trả lại anh Nguyễn Đức Thành số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn

đồng) mà anh Nguyễn Ngọc A đã bàn giao tại cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, được cơ quan điều tra gửi tại kho bạc thành phố Uông Bí theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trung T có trách nhiệm hoàn trả anh Nguyễn Đức Thành số tiền còn lại là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố là đúng người, đúng tội nên không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị báo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 67/2023/CT-VKSUB ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản làm việc lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2023 cùng bản ảnh và biên bản xác định hiện T lập ngày 13/6/2023; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức Thành và người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc A; phù hợp với các Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người dân, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tại phòng trọ số 19 của anh Nguyễn Xuân Th thuê thuộc dãy nhà trọ của anh Lê Việt D quản lý thuộc tổ 3, khu 5, phường Thanh S,

thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trung T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng, 01 máy cạo râu Chabo 8700 của anh Nguyễn Xuân Th trị giá 18.552.000đ (mười tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trước đó bị cáo Nguyễn Trung T đã có 5 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSUB ngày 07/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã nhiều lần phạm tội, đã bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành những hình phạt nghiêm khắc của Nhà nước nhưng không cho là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là không có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa và quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng, 01 máy cạo râu Chabo 8700, ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T bồi thường về dân sự nên nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-257.50, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 30/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc A nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) là số tiền do anh Nguyễn Ngọc A đã tự nguyện bàn giao tại cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, được cơ quan điều tra gửi tại kho bạc thành phố Uông Bí theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31/8/2023. Đây là tiền bị cáo T có được từ việc bán điện thoại cho anh Nguyễn Đức Thành, là tài sản hợp pháp của Anh Th nên cần trả lại Anh Th.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Đức Th mua hai chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng và chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng mà Nguyễn Trung T đem bán nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp được. Vì vậy theo quy định tại Điều 117, Điều 122 và Điều 131 Bộ luật dân sự, giao dịch trên giữa bị cáo T và anh Nguyễn Đức Thành là vô hiệu. Bị cáo T phải hoàn trả cho Anh Th tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Nhưng Anh Th được hoàn trả 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền anh Nguyễn Ngọc A giao lại cho cơ quan điều tra thành phố Uông Bí nên bị cáo T còn phải hoàn trả cho anh Nguyễn Đức Thành số tiền còn lại là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2023.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức Th số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng). Tình trạng như biên bản giao nhận tài sản giữa Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí ngày 31/8/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 117, 122, 131 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải hoàn trả anh Nguyễn Đức Th số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Đức Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Trung T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức